

Ngày 31/12/2025	209,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.5%	56.7%	120.0%

2025	
ROE	10.1%
	+/- YoY ▲ 1.4%

Q4/25	
DT thuần	29,324
	QoQ ▲ 12,393 ▲ 73.2%
	YoY ▲ 9,527 ▲ 48.1%
	tỷ VNĐ

2025	
DT thuần	82,093
	YoY ▲ 10,048 ▲ 13.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN gộp	1,553
	QoQ ▼ 543 ▼ 25.9%
	YoY ▲ 543 ▲ 53.7%
	tỷ VNĐ

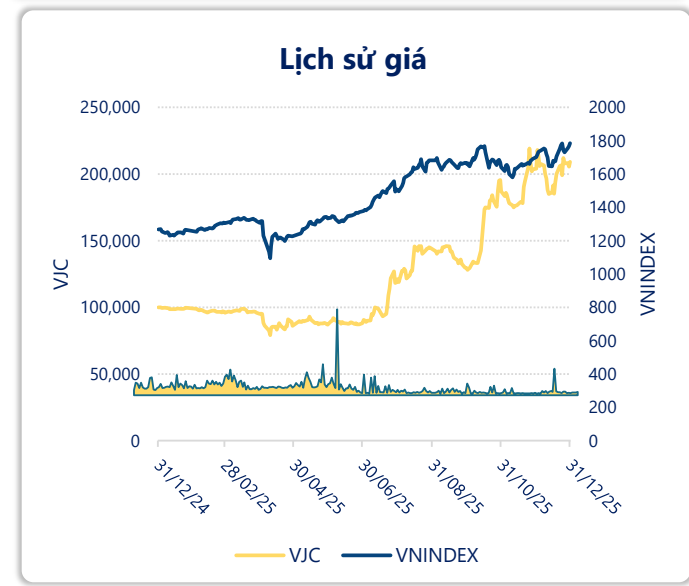
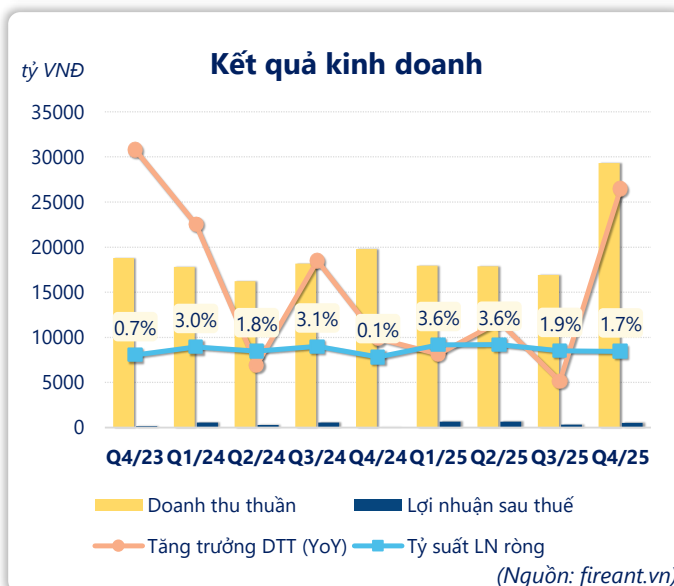
2025	
LN gộp	8,469
	YoY ▲ 1,316 ▲ 18.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN thuần	412
	QoQ ▲ 15.0 ▲ 3.7%
	YoY ▲ 424 ▲ 3448%
	tỷ VNĐ

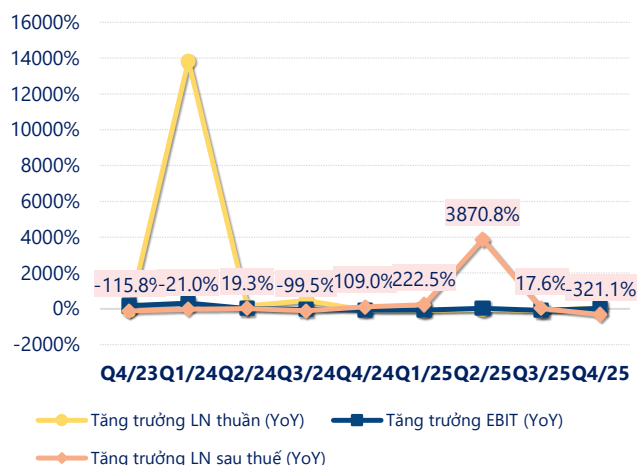
2025	
LN thuần	2,389
	YoY ▲ 718 ▲ 42.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN sau thuế	509
	QoQ ▲ 189 ▲ 59.1%
	YoY ▲ 488 ▲ 2279%
	tỷ VNĐ

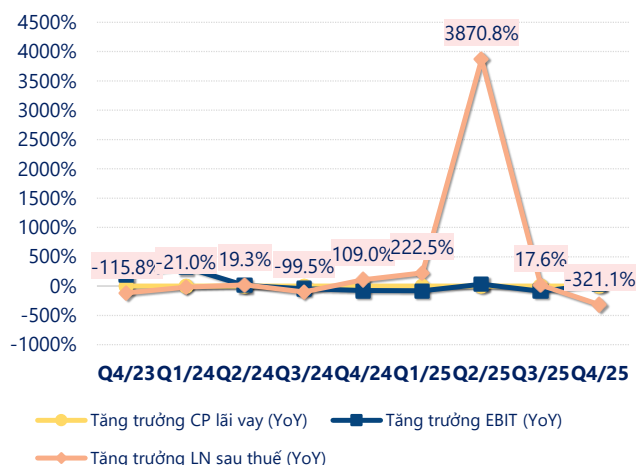
2025	
LN sau thuế	2,123
	YoY ▲ 719 ▲ 51.2%
	tỷ VNĐ



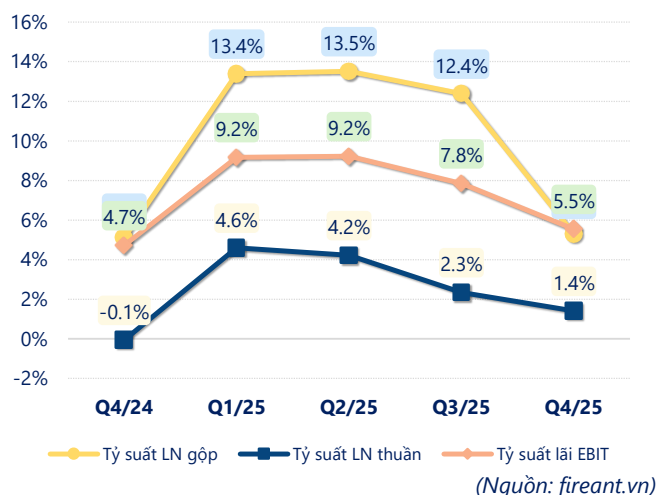
Tăng trưởng lợi nhuận



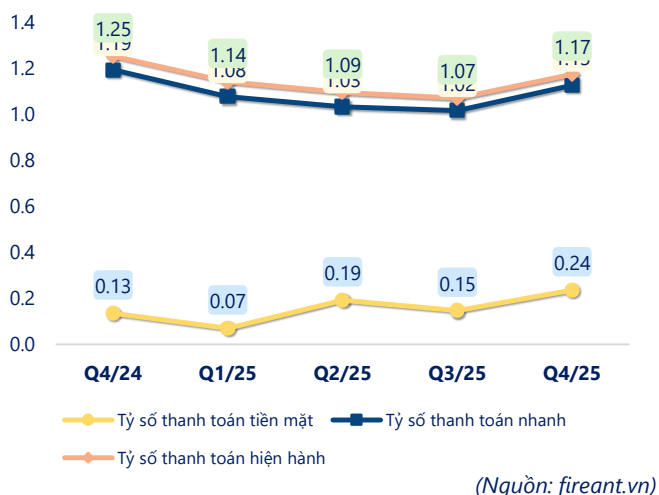
Tăng trưởng chi phí



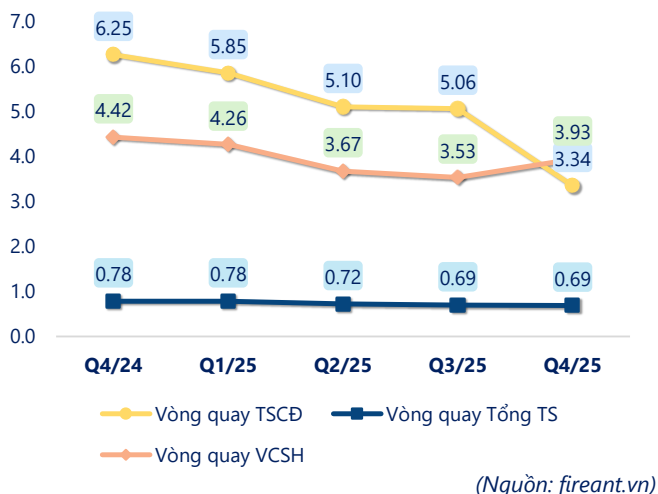
Tỷ suất lợi nhuận



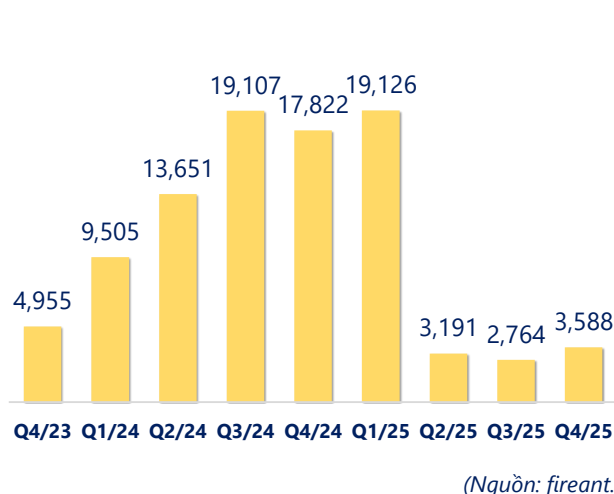
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	29,324	19,797	48.1%	82,093	72,045	13.9%
Giá vốn hàng bán	27,772	18,787	47.8%	73,624	64,892	13.5%
Lợi nhuận gộp	1,553	1,010	53.7%	8,469	7,153	18.4%
Doanh thu HĐTC	1,105	691	59.9%	2,773	1,991	39.3%
Chi phí TC	502	560	-10.4%	4,315	3,480	24.0%
Chi phí lãi vay	1,047	826	26.8%	3,620	3,212	12.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	592	645	-8.3%	2,406	2,597	-7.3%
Chi phí QLDN	1,152	508	127%	2,132	1,396	52.7%
LN thuần từ HĐKD	412	-12.3	3448%	2,389	1,671	42.9%
Lợi nhuận khác	167	121	38.2%	241	151	59.5%
LN trước thuế	579	108	436%	2,630	1,823	44.3%
Lợi nhuận sau thuế	509	21.4	2279%	2,123	1,404	51.2%
LNST của CĐ cty mẹ	510	23.4	2081%	2,123	1,403	51.3%

(Nguồn: fireant.vn)

